

Bài 30

**PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP
TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NĂM 1918**

(2 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Giúp HS nắm được diễn biến cơ bản :

- Phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX.
- Nội dung của các phong trào : Đông du (1905 – 1909), Đông Kinh nghĩa thực (1907), cuộc vận động Duy tân và chống thuế ở Trung Kỳ (1908).
- Những cái mới, sự tiến bộ của phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX so với cuối thế kỉ XIX.
- Đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc thời kì chiến tranh (1914 – 1918).
- Yêu cầu lịch sử và hoạt động bước đầu trên con đường cứu nước của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

2. Tư tưởng

- Nêu gương tinh thần yêu nước của các chiến sĩ cách mạng đầu thế kỉ XX, trong chiến tranh (1914 – 1918) và của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

- Nâng cao nhận thức của HS về bản chất tàn bạo của chế độ thuộc địa.
- Hiểu thêm giá trị của độc lập, tự do.

3. Kĩ năng

- Giúp HS làm quen với phương pháp đối chiếu, so sánh các sự kiện lịch sử.
- Kĩ năng quan sát nhận định, đánh giá tư tưởng, hành động của các nhân vật lịch sử.
- Tổng kết kinh nghiệm, rút ra bài học.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

- Về phong trào Đông du

GV nhắc lại những sự kiện chủ yếu đã học về tình hình Nhật Bản : đi theo con đường tư bản chủ nghĩa, đánh thắng đế quốc Nga trong chiến tranh Nga – Nhật (1904 – 1905) ; từ đó nêu rõ xu hướng cầu thân với Nhật, nương nhờ Nhật Bản trở thành trào lưu chung của nhiều nước phương Đông đầu thế kỉ XX.

Tiếp đó, GV giới thiệu quá trình thành lập và chủ trương của Hội Duy tân (1904) do Phan Bội Châu đứng đầu.

Chú ý hướng dẫn HS phân tích chủ trương trên và kết luận :

+ Ý đồ sang Nhật cầu viện để giành lại độc lập là sai lầm, ấu trĩ ; nhưng vì quá tin vào tình "đồng chủng", "đồng văn" (cùng người giống da vàng, thờ đạo Khổng) nên các sĩ phu Hội Duy tân vẫn quyết định sang Tô-ki-ô. Chỉ sau khi bị Chính phủ Nhật Bản từ chối giúp đỡ và theo lời khuyên của Lương Khải Siêu, Bá tước Đại Ôi cùng Thủ tướng Nhật – Khuyển Dưỡng Nghị, họ mới đưa thanh niên Việt Nam sang Nhật du học để bồi dưỡng nhân tài cho đất nước.

+ Hoạt động của phong trào : không chỉ dừng ở việc đưa HS vào học trong các nhà trường, mà còn có các hoạt động khác như viết sách báo, tổ chức giáo dục, tuyên truyền yêu nước trong thanh niên, thiếu niên và nhân dân.

- Về Đông Kinh nghĩa thực

GV lưu ý HS tìm hiểu khái niệm "Đông Kinh nghĩa thực" (đã nêu vấn đề trong SGK). Chủ trương của trường là khai dân trí. Đó là chủ trương chung của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Lương Văn Can, Tăng Bạt Hổ ... (đại diện cho cả hai phái : phái bạo động và phái ôn hòa).

Như vậy, Đông Kinh nghĩa thực làm nhiệm vụ chủ yếu là chuẩn bị lực lượng cho cách mạng Việt Nam.

Cũng có người cho rằng Đông Kinh nghĩa thực hoạt động như một tổ chức cách mạng chứ không chỉ đơn thuần làm nhiệm vụ dạy học.

Về cuộc vận động Duy tân và phong trào chống thuế ở Trung Kỳ, GV cần nhấn mạnh nhân vật Phan Châu Trinh và tư tưởng yêu nước của ông.

Khác với Phan Bội Châu chủ trương dùng bạo động kết hợp với cải cách xã hội để giành độc lập dân tộc, Phan Châu Trinh chủ trương tiến hành vận động cải cách. Cải cách được tiến hành từ hai phía : nhà nước thực dân và tự thân vận động.

+ Đối với nhà nước thực dân : Phan Châu Trinh viết bức thư gửi Toàn quyền Pôn Bô (1906).

+ Đối với quần chúng : ông hô hào mở trường học, khai dân trí, bài trừ hủ tục, cổ động chấn hưng thực nghiệp.

Cho dù chỉ giới hạn trong những biện pháp ôn hoà nhưng khi đi vào quần chúng, tư tưởng duy tân đã biến thành một cuộc xung đột thực sự giữa những người bị áp bức và giới cầm quyền, tiêu biểu là phong trào chống thuế (1908).

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU CẦN CHO BÀI GIẢNG

– Tài liệu văn thơ yêu nước đầu thế kỉ XX.

– Chân dung các nhà yêu nước : Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Đội Cấn, Nguyễn Tất Thành v.v...

– Hình ảnh thực dân Pháp đàn áp phong trào chống thuế và đầu độc binh lính Pháp ở Hà Nội (1908).

IV – GỢI Ý THỰC HIỆN BÀI GIẢNG

1. Giới thiệu bài mới

Có nhiều cách, GV có thể tham khảo cách vào bài mới như sau :

"Như bài trước chúng ta đã học, từ cuối thế kỉ XIX, thực dân Pháp đã bắt tay vào công cuộc khai thác đại quy mô đối với thuộc địa Đông Dương. Cuộc khai thác này làm cho kinh tế, xã hội Việt Nam có nhiều biến đổi.

Ách thống trị của thực dân Pháp đã khiến cho mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn giai cấp ở Việt Nam ngày càng sâu sắc.

Bên cạnh phong trào khởi nghĩa vũ trang tiếp tục bùng nổ ở các tỉnh trung du miền núi, dưới tác động của trào lưu cách mạng thế giới, ở Việt Nam đầu thế kỉ XX đã xuất hiện một khuynh hướng đấu tranh mới với các lãnh tụ tiêu biểu là Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh.

Trong thời kì Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914–1918), phong trào yêu nước có những đặc điểm rất riêng biệt.

Thời gian này cũng xuất hiện một nhân vật lịch sử mà chúng ta ai cũng biết – Nguyễn Tất Thành.

Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu những vấn đề trên."

2. Dạy và học bài mới

Tiết 1

Mục I – Phong trào yêu nước trước Chiến tranh thế giới thứ nhất

1. Phong trào Đông du (1905 – 1909)

Theo nội dung SGK, GV lần lượt trình bày và nhấn mạnh sự kiện : khi tiếp nhận con đường cứu nước mới (dân chủ tư sản : đoạn tuyệt chế độ phong kiến, đi theo chính thể quân chủ lập hiến hay dân chủ cộng hoà), các sĩ phu yêu nước Việt Nam chủ trương theo hai hướng : cải cách và bạo động (coi như những biện pháp để đạt tới mục đích của mình). Phái bạo động (đại diện tiêu biểu là Phan Bội Châu) coi độc lập dân tộc là nhiệm vụ cần làm trước để đi tới phú cường. Ông cùng với một số sĩ phu khác lập ra Hội Duy tân, rồi thực hiện chương trình hành động của Hội là sang Nhật Bản cầu viện.

GV đặt câu hỏi : "Động cơ nào khiến Phan Bội Châu sang Nhật Bản mà không sang Trung Quốc ?". "Ý định của chuyến xuất dương năm 1905 của ông là gì ?", "Kết quả chuyến đi này ra sao ?".

"Từ cầu viện, Phan Bội Châu và Hội Duy tân đã chuyển sang công tác tổ chức cho học sinh du học như thế nào ?".

Tiếp đó, GV giới thiệu diễn biến chính của phong trào Đông du :

Tháng 10 – 1905, Cường Để (Hội trưởng Hội Duy tân) qua Nhật Bản cùng Lương Ngọc Quyến (con trai Lương Văn Can). Đến năm 1908, số học sinh du học lên tới 200 người, được đưa vào hai nơi để học tập : trường Chấn Võ và Đông Văn thư viện.

GV giới thiệu về những tấm gương vượt khó, học tập vì tương lai Tổ quốc của học sinh nước ta (trong hoàn cảnh xa gia đình, khí hậu không hợp, ăn đói, mặc rét, ngôn ngữ bất đồng ...).

Du học sinh Việt Nam đã phải vừa học vừa làm, nghiêm chỉnh thực hiện quy chế của trường và Hội Duy tân. Ngoài việc học văn hoá, quân sự, thể thao, họ còn tham gia sinh hoạt chính trị để nâng cao trình độ hiểu biết chung và củng cố thêm lòng yêu nước. Nhiều tác phẩm văn thơ yêu nước và cách mạng trong phong trào Đông du đã được chuyển về nước, có tác dụng to lớn trong việc động viên tinh thần cách mạng của nhân dân ta (*Hải ngoại huyết thư, Tân Việt Nam, Việt Nam quốc sử khảo...*).

Kết thúc mục, GV phân tích bản chất của phong trào Đông du : phong trào yêu nước theo đường lối bạo động, nhưng cách thức bạo động không giống như thời kì Cần vương nữa – bạo động ở đây được triển khai trước hết bằng việc chuẩn bị lực lượng, tuyên truyền yêu nước, tính đến khả năng liên kết quốc tế chống chủ nghĩa đế quốc.

Về sự thất bại của phong trào Đông du, GV cần nhấn mạnh việc các thế lực đế quốc (Nhật – Pháp câu kết với nhau) trục xuất thanh niên Việt Nam.

– Bài học rút ra từ thực tế phong trào :

+ Chủ trương bạo động là đúng, nhưng tư tưởng câu viện là sai.

+ Cần xây dựng thực lực trong nước, trên cơ sở thực lực mà tranh thủ sự hỗ trợ quốc tế chân chính.

2. Đông Kinh nghĩa thực (1907)

GV nêu rõ : Khi phong trào Đông du đang diễn ra sôi nổi thì xuất hiện cuộc vận động ở trong nước và được các sĩ phu chú trọng ; hoạt động tiêu biểu là mở trường Đông Kinh nghĩa thực (ĐKNT).

Thực chất của công việc này cũng vẫn là sự chuẩn bị lực lượng chống Pháp, trước hết là thông qua việc dạy chữ mà dạy người, tuyên truyền tư tưởng dân chủ tư sản, đả phá nền giáo dục lỗi thời, cổ vũ cái mới. GV đặt câu hỏi :

+ "ĐKNT có gì khác với các nhà trường đương thời ?" (về tổ chức, hoạt động, nội dung dạy và học).

+ "Tính tiến bộ của ĐKNT biểu hiện ở những điểm nào ?"

+ "ĐKNT có tác dụng gì đối với cuộc vận động giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XX ?".

GV gợi ý HS nhận thức rằng :

+ ĐKNT là một tổ chức cách mạng có phân công, phân nhiệm, mục đích rõ ràng, có cơ sở ở các địa phương ; ĐKNT đã nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc và chí tiến thủ cho quần chúng ; truyền bá một nền tư tưởng học thuật mới, một nếp sống mới tiến bộ ; phối hợp hành động với các sĩ phu đã xuất dương, hỗ trợ phong trào Đông du và Duy tân.

+ ĐKNT chống nền giáo dục cũ với những tín điều của Hán Nho, hủ Nho mà thực dân Pháp muốn lợi dụng để ngu dân.

+ Cổ vũ cái mới (học chữ Quốc ngữ và các môn khoa học thực dụng) ; hô hào lập hội buôn, phát triển công thương nghiệp.

+ Về tư tưởng : đả phá thuyết thiên mệnh, lên án phong tục tập quán lạc hậu.

+ Tố cáo tội ác của thực dân Pháp, thức tỉnh đồng bào...

Cuối mục, GV nhắc HS để hiểu : ĐKNT là một phong trào, nó không chỉ có ở Hà Nội mà nhiều nơi khác cũng lập ra các nhà trường với hình thức hoạt động tương tự. Do đó, ý nghĩa của ĐKNT rất lớn.

3. Cuộc vận động Duy tân và phong trào chống thuế ở Trung Kỳ (1908)

Trước hết, GV giới thiệu cho HS biết, một trong những nội dung tư tưởng cơ bản mà những sĩ phu yêu nước thuộc phái "ôn hoà" đầu thế kỉ XX tâm niệm là : để thoát khỏi tình trạng bế tắc, cần phải nâng cao ý thức tự cường bằng cách bỏ cái cũ học theo cái mới ; vì hoạt động mang tính "ôn hoà", không đụng chạm đến nền thống trị thực dân nên lúc đầu nó diễn ra khá suôn sẻ. Nhiều

trường học kiểu ĐKNT ở Hà Nội được thành lập. Các hội buôn cũng mọc lên, nhằm quyên góp tiền bạc để mở trường, mua sách vở cho học sinh. Lối làm ăn kinh tế theo phương thức tư bản chủ nghĩa được truyền bá.

Cuộc vận động cải cách ở cả miền Trung và miền Nam đã bị các thế lực bảo thủ chống lại. Chính quyền thực dân, phong kiến tìm mọi cách ngăn cấm. Nhiều sĩ phu yêu nước bị bắt.

Ảnh hưởng của cuộc vận động Duy tân (xem nội dung trong SGK) lan toả trong quần chúng và đã kết hợp chặt chẽ với cuộc đấu tranh đòi dân chủ của nông dân, làm bùng phát phong trào chống sưu thuế (đến năm 1908) diễn ra khắp các tỉnh Trung Kỳ (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên và lan ra đến Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh).

Phong trào làm tê liệt chính quyền của bọn thực dân phong kiến ở nông thôn ; từ đấu tranh hoà bình, phong trào dần thiên về khuynh hướng bạo động.

Cuối mục, GV có thể nêu nhận xét sau : "Cuộc nổi dậy của nhân dân Trung Kỳ năm 1908 về thực chất là một phong trào quần chúng công khai đầu tiên ở Việt Nam được đẩy lên, bởi những tư tưởng dân tộc, dân quyền do các sĩ phu Duy tân đầu thế kỉ XX truyền bá". GV hướng dẫn HS nắm vững các ý cơ bản trên.

Phong trào đã thể hiện rõ tinh thần và năng lực cách mạng của nông dân trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, đồng thời cũng cho thấy những hạn chế của họ khi chưa có sự lãnh đạo của một giai cấp tiên tiến.

Tiết 2

Mục II – Phong trào yêu nước trong thời kì Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918)

1. Chính sách của thực dân Pháp ở Đông Dương trong thời chiến

– Khi dạy, GV cần lưu ý đến mặt tích cực và tiêu cực trong các chính sách về kinh tế của Pháp.

Về mặt tiêu cực, Pháp ra sức bóc lột (lương thực, thực phẩm, tiền bạc ...) nhân dân Đông Dương để ném vào cuộc chiến tranh.

Về mặt tích cực :

+ Việc đầu tư của Pháp vào các cơ sở công nghiệp đã khiến cho kinh tế Việt Nam thời kì này khởi sắc. Giai cấp tư sản dân tộc có điều kiện vươn lên.

+ Nông nghiệp có những nét mới (diện tích trồng các loại cây công nghiệp, năng suất, sản lượng được nâng cao ; chủng loại cây trồng thêm phong phú ...).

Mặt khác, do bị vướng vào chiến tranh, Pháp buộc phải nới lỏng độc quyền một số ngành sản xuất.

Song song với các chính sách về kinh tế, thực dân Pháp còn sử dụng nhiều thủ đoạn chính trị, văn hoá lừa bịp hòng ru ngủ nhân dân ta và lôi kéo bọn tay sai người bản xứ. Kết thúc mục này, GV nhấn mạnh : Các chính sách của Pháp thời kì chiến tranh đã làm cho mâu thuẫn giai cấp và dân tộc ngày càng thêm sâu sắc. Đây là nguyên nhân dẫn tới bùng nổ những cuộc đấu tranh suốt những năm 1914 – 1918 và diễn ra dưới nhiều hình thức.

2. Vụ mưu khởi nghĩa ở Huế (1916). Khởi nghĩa của binh lính và tù chính trị ở Thái Nguyên (1917)

GV giới thiệu : Trong thời kì chiến tranh, phong trào dân tộc tiếp tục diễn ra, trong đó có phong trào văn thân sĩ phu, phong trào của binh lính, phong trào của nông dân.

– Cuộc vận động khởi nghĩa ở Huế năm 1916 có liên quan tới hoạt động của các sĩ phu yêu nước và các hội viên Việt Nam Quang phục hội (một tổ chức được cải tổ từ Duy tân hội, thành lập năm 1912).

Lực lượng chính của vụ mưu khởi nghĩa là binh lính Việt Nam trong quân đội Pháp. Để gây thanh thế, những người cầm đầu : Thái Phiên (thành viên của Việt Nam Quang phục hội) và Trần Cao Vân (một sĩ phu yêu nước tiến bộ) quyết định mời vua Duy Tân tham gia.

Mặc dù thất bại, nhưng vì nổ ra ngay tại kinh đô Huế và các tỉnh miền Trung nên phong trào đã có tiếng vang rất lớn.

GV có thể phân tích về nguyên nhân thất bại của vụ mưu khởi nghĩa ở Huế (lãnh đạo, tổ chức non kém, thời cơ chưa chín muồi, tư tưởng quân chủ lập hiến đã lạc hậu ...), song phong trào đã lôi kéo được cả nhà vua yêu nước Duy Tân tham gia nên tính dân tộc rất đặc sắc.

– Về khởi nghĩa của binh lính và tù chính trị ở Thái Nguyên (1917), trước tiên GV nêu vấn đề : Nếu như các chính sách áp bức bóc lột của Pháp khiến cho công nhân, nông dân khốn khổ thì thân phận của binh lính Việt Nam trong quân đội Pháp cũng chẳng hơn gì.

Bị bạc đãi, đưa đi làm bia đỡ đạn cho Pháp, anh em binh lính người Việt Nam hết sức bất bình. Từ đầu thế kỉ XX, họ đã nổi dậy (vụ đầu độc lính Pháp ở Hà Nội năm 1908). Năm 1916, họ tham gia vào vụ mưu khởi nghĩa ở Huế. Lần này, họ lại phối hợp với tù chính trị ở nhà tù Thái Nguyên khởi nghĩa.

Như vậy, việc binh lính Việt Nam khởi nghĩa đã phản ánh mâu thuẫn sâu sắc giữa các tầng lớp nhân dân Việt Nam với bọn thực dân, đặc biệt là của những người nông dân mặc áo lính yêu nước với quân xâm lược. Đây là một truyền thống tốt đẹp.

Sau khi trình bày những vấn đề thuộc về nguyên nhân chung, GV giới thiệu hoàn cảnh cụ thể dẫn đến khởi nghĩa ở Thái Nguyên : chú ý vị trí chiến lược của Thái Nguyên, sự kìm kẹp của Pháp, sự tàn bạo của tên Công sứ Đắc-lơ ; về nhân vật Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến và về kế hoạch khởi nghĩa của những người cầm đầu.

Về diễn biến cuộc khởi nghĩa, HS đọc các đoạn trong SGK. So sánh với các cuộc khởi nghĩa khác, HS nhận thấy điều gì ? (Khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917 là cuộc vũ trang bạo động duy nhất trong những năm chiến tranh đã lật đổ chính quyền thực dân ở một địa phương. Lực lượng chính là tù chính trị và binh lính người Việt, ngoài ra còn có đông đảo các tầng lớp nhân dân địa phương cùng hăng hái tham gia và ủng hộ nghĩa quân.

Khởi nghĩa Thái Nguyên đã giáng một đòn nặng nề vào chính sách "dùng người Việt trị người Việt" của thực dân Pháp.

Những kiến thức trên giúp HS có thể sử dụng để trả lời câu hỏi ở cuối mục.

3. Những hoạt động của Nguyễn Tất Thành sau khi ra đi tìm đường cứu nước

Khi chuyển mục, GV phân tích các sự kiện xảy ra ở đầu thế kỉ XX và trong Chiến tranh thế giới thứ nhất, nhấn mạnh khát vọng giải phóng của nhân dân ta và những thủ đoạn của thực dân Pháp (đàn áp mọi phong trào, mọi khuynh hướng, dù là vũ trang bạo động hay cải cách).

Sau năm 1908, phong trào giải phóng dân tộc rơi vào tình trạng bế tắc. Các phong trào Đông du, Đông Kinh nghĩa thực, Duy tân, chống thuế ... đều bị thất bại.

Trong bối cảnh đó, Nguyễn Tất Thành đã quyết định ra đi tìm con đường cứu nước mới cho dân tộc.

GV đặt các câu hỏi :

+ "Tại sao Nguyễn Tất Thành không đi theo con đường cứu nước của các vị tiền bối (Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Hoàng Hoa Thám) mà quyết định đi tìm con đường cứu nước mới ?".

+ Nguyễn Tất Thành khâm phục các vị đó nhưng không hoàn toàn tán thành cách làm của một người nào. Vì :

- Phan Châu Trinh chỉ yêu cầu người Pháp thực hiện cải lương, chẳng khác gì xin giặc rủ lòng thương.

- Phan Bội Châu hi vọng Nhật giúp đỡ để đuổi Pháp, chẳng khác gì "đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau".

- Hoàng Hoa Thám còn thực tế hơn, vì trực tiếp đấu tranh chống Pháp, nhưng cụ còn nặng cốt cách phong kiến.

+ "Động cơ nào thúc đẩy Nguyễn Tất Thành đi sang phương Tây ?"

(Tìm hiểu những bí mật ẩn náu đằng sau những từ : tự do, bình đẳng, bác ái).

+ "Hành trình đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành từ năm 1911 đến năm 1917" (dùng bản đồ thế giới đánh dấu những nơi mà Người đến).

GV đặt câu hỏi : "Em có nhận xét gì về con đường và cách thức mà Nguyễn Tất Thành đã trải qua để tìm đường cứu nước ?"

Gợi ý trả lời : xuất phát từ chủ nghĩa yêu nước, không đi theo con đường cha anh đã đi (vì có nhược điểm) ; tìm tới chân trời mới – quê hương của những từ "bình đẳng", "tự do".

Từ khảo sát thực tiễn, Người đã đúc kết thành kinh nghiệm rồi quyết định đi theo chủ nghĩa Mác – Lê-nin.

Kết luận : Nguyễn Tất Thành là vị cứu tinh của dân tộc Việt Nam. Bước đầu hoạt động của Người mở ra chân trời mới cho cách mạng nước ta.

Sơ kết bài học

– Thấy rõ những điểm mới về mục đích, tính chất, hình thức của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX ; trên cơ sở đó hiểu được nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự thất bại của các phong trào này.

– Những hoạt động của Nguyễn Tất Thành tuy mới là bước đầu nhưng có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

Gợi ý trả lời các câu hỏi và bài tập

1. GV gợi ý để HS lập bảng thống kê về các phong trào Đông du, Đông Kinh nghĩa thực, Duy tân và chống thuế ở Trung Kỳ.

Ví dụ :

Phong trào	Mục đích	Hình thức và nội dung hoạt động chủ yếu
Đông du	Đào tạo nhân tài cho đất nước chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang	– Đưa học sinh sang Nhật Bản du học – Viết sách báo tuyên truyền yêu nước
Đông Kinh nghĩa thực	Nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài	Tập trung diễn thuyết : bình văn, sách báo. Vận động kinh doanh công thương nghiệp

2. Sự giống nhau : đều là các phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản, do các sĩ phu Nho học trẻ lãnh đạo.

– Phong trào Đông du do Hội Duy tân chủ trương ; khuynh hướng của Hội là bạo động chống Pháp.

– Phong trào Duy tân : do phái ôn hoà (Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng) lãnh đạo.

– Đông Kinh nghĩa thực về hình thức là một trường học, do sĩ phu thuộc cả hai phái (bạo động, ôn hoà) chủ trương, với nhiệm vụ chủ yếu là nâng cao

dân trí, đào tạo nhân tài đồng thời hỗ trợ cho phong trào Đông du ở bên ngoài và phong trào Duy tân ở bên trong.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Về Phan Bội Châu và Hội Duy tân

Phan Bội Châu sinh ngày 16 – 12 – 1867 tại thôn Sa Nam, xã Đông Liệt, sau dời về xã Đan Nhiệm (hay Đan Nhiễm), tổng Xuân Liễu (nay là xã Xuân Hoà), cả hai nơi đều thuộc huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, hiệu là Sào Nam, tự là Hải Thụ.

Sinh trưởng trong một gia đình Nho giáo có truyền thống yêu nước lại là nơi có phong trào chống Pháp mạnh mẽ, ngay từ hồi còn trẻ, Phan đã sục sôi nhiệt tình cứu nước.

Năm 17 tuổi, khi thực dân Pháp đánh Bắc Kỳ lần thứ hai (1882), nửa đêm ông đã viết bài hịch "Bình Tây thu Bắc" đem dán ở cây to bên đường để cổ động nhân dân ... Năm 19 tuổi, hưởng ứng chiếu Cần vương (7 – 1885), ông tổ chức đội quân học sinh (Thí sinh quân) hơn 60000 người nhưng chưa kịp hành động thì quân Pháp kéo tới – đội quân thí sinh phải giải tán. Tiếp đó là 10 năm dạy học, tuyên truyền yêu nước, giáo dục lớp thanh niên ưu tú, sẵn sàng xả thân vì Tổ quốc. Năm 1897, Phan vào Huế giao du với những người cùng chí hướng.

Năm 1900, ông đỗ đầu kì thi Hương (Giải nguyên). Cùng năm đó, cụ thân sinh của ông qua đời. Phan Bội Châu rảnh việc nhà mới chuyên tâm lo việc cứu nước.

Năm 1904, Phan cùng với các đồng chí của mình lập ra Hội Duy tân. Cường Để (thuộc dòng Hoàng tử Nguyễn Phúc Cảnh) được cử làm Hội chủ, Hội đề ra nhiệm vụ trước mắt như sau :

1. Phát triển thế lực Hội về người cũng như về tài chính.
2. Xúc tiến việc chuẩn bị bạo động và các công việc sau đó.
3. Chuẩn bị xuất dương cầu viện, xác định phương châm và thủ đoạn xuất dương.

Nhiệm vụ thứ ba hết sức trọng yếu và phải tuyệt đối bí mật. Hội giao cho Nguyễn Hàm và Phan Bội Châu định liệu. Đó cũng chính là tiền đề cho phong trào Đông du sau này...

(Theo : Đinh Xuân Lâm (Chủ biên),
Đại cương Lịch sử Việt Nam, Tập II, sdd).

2. Bản Tuyên ngôn của khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917 (trích)

Đại Hùng đế quốc năm thứ nhất.

Tháng Bảy ngày 15, Trịnh tư lệnh trưởng Quang phục quân của tỉnh Thái Nguyên xin bố cáo cho toàn thể dân chúng nước Nam hay :

Than thay do lòng trời xui khiến, đất nước ta trở nên nghèo khó và yếu kém, ngọn gió tà khí từ phương Tây thổi qua phương Đông khiến những thế hệ chúng ta tàn lụi từ đó. Từ ngót 30 năm qua, xứ sở chúng ta đã hoang vắng như bãi sa mạc, những người tài trí phải sống buồn tủi cuộc đời tối tăm. Bốn mươi triệu đồng bào đang rên xiết như bị ném vào đồng lửa hoặc xuống nước sâu. Điều này khiến cho những nghĩa binh của đất nước phải chau mày thương xót.

...

Vâng mệnh đức Hoàng thượng, chúng tôi đã lập những đội quân cương quyết đánh đuổi kẻ thù... Chúng tôi đã liên kết với đất nước Trung Quốc, những sĩ quan và binh lính của chúng tôi được học tập nghệ thuật quân sự ở những nước lân bang hùng cường như Trung Quốc hay đại vương quốc Nhật Bản, họ đã dày dạn trong nhiều chiến trận, sẵn sàng hi sinh thân mình vì Tổ quốc thân yêu...

Để khỏi phụ lòng mong đợi của khí thiêng và sông núi, đồng bào hãy cố gắng hơn nữa để hoàn thành sự nghiệp vĩ đại này, hiên ngang kéo lên ngọn cờ có 5 sao của chúng ta tại khắp năm châu.

Đẹp thay cuộc đời mới của đất nước ngàn đời thanh xuân sẽ bắt đầu từ đây. Tất cả chúng ta hãy rũ ách tối đời đã từ lâu đè lên chúng ta.

Đó là những ý tứ rõ ràng của Bản Tuyên ngôn này !.

(Theo *Lịch sử Việt Nam 1897 – 1918, Sdd, tr. 406 – 407*)